

NGHỊ QUYẾT

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Quốc hội**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chức năng của Văn phòng Quốc hội

Văn phòng Quốc hội là cơ quan hành chính, tham mưu tổng hợp, phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Quốc hội

1. Tổ chức phục vụ các kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức thực hiện chương trình công tác và các hoạt động khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tham mưu với Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến chương trình làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; về quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức các nghiệp vụ thư ký kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tổ chức tập hợp, tổng hợp ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội.

3. Tham mưu, phục vụ hoạt động của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc điều hành công việc chung của Quốc hội, bảo đảm việc thực hiện Nội quy kỳ họp Quốc hội, Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc phối hợp công tác với Chủ tịch nước, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

7. Đề xuất cải tiến chế độ làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội.

8. Chuẩn bị các báo cáo công tác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các báo cáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội giao.

9. Đôn đốc việc chuẩn bị và bảo đảm thủ tục trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án, đề án, báo cáo, tờ trình của các cơ quan và tổ chức có liên quan.

10. Phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết về các nội dung do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao. Tổ chức công bố các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

11. Phối hợp với Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo phân công.

12. Quản lý công tác thông tin, báo chí, xuất bản, thư viện, bảo tàng của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Văn phòng Quốc hội. Giúp Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thực hiện nhiệm vụ người phát ngôn của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

13. Xây dựng chiến lược, định hướng chuyển đổi số và thống nhất quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; xây dựng và phát triển Quốc hội số phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

14. Quản lý, vận hành, đăng tải thông tin và tổ chức sản xuất các nội dung số phù hợp để đăng tải trên các nền tảng của Cổng Thông tin điện tử Quốc hội về hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội.

15. Quản lý kinh phí hoạt động của Quốc hội. Tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định chế độ chi tiêu, chính sách tài chính đối với kinh

phí hoạt động của Quốc hội; quyết định kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật và các điều kiện khác cho hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong công tác tài chính kế toán phục vụ hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

16. Tổ chức công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ và lễ tân của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội; chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ và lễ tân của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

17. Ban hành văn bản thuộc thẩm quyền; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành theo quy định của pháp luật; tư vấn, hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc đề xuất, xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết theo quy định để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội.

18. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc Văn phòng Quốc hội.

19. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện công tác quản lý khoa học, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và cung cấp thông tin, dịch vụ nghiên cứu phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

21. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Quốc hội và các Phó Chủ tịch Quốc hội; chủ trì, phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan có liên quan xây dựng, triển khai chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Nhóm Nghị sĩ hữu nghị, Nhóm Nữ đại biểu Quốc hội, Nhóm Đại biểu Quốc hội trẻ, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; xây dựng báo cáo đối ngoại hằng năm của Quốc hội; tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và Văn phòng Quốc hội; thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Văn phòng Quốc hội.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội giao.

Điều 3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các vụ, cục, đơn vị

1. Văn phòng Quốc hội được tổ chức các vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Vụ thuộc Văn phòng Quốc hội có nhiều lĩnh vực công việc và có tính chất đặc thù được tổ chức các phòng.

Các cục, đơn vị tương đương cấp vụ thuộc Văn phòng Quốc hội được tổ chức các phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và đơn vị sự nghiệp công lập.

Báo Đại biểu Nhân dân được tổ chức các ban.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Quốc hội; quyết định số lượng ban thuộc Báo Đại biểu Nhân dân; quyết định số lượng tối đa phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ.

3. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể ban thuộc Báo Đại biểu Nhân dân, phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ bảo đảm không vượt quá số lượng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội

1. Vụ Tổng hợp.
2. Vụ Tổ chức - Cán bộ.
3. Vụ Quan hệ quốc tế.
4. Vụ Hành chính.

Cơ cấu tổ chức của Vụ Hành chính có 03 phòng.

5. Vụ Chuyển đổi số.
6. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính có 03 phòng.

7. Vụ Thông tin và Thư viện.

Cơ cấu tổ chức của Vụ Thông tin và Thư viện có 05 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng.

8. Cục Quản trị.

Cơ cấu tổ chức của Cục Quản trị có 07 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và 04 đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Báo Đại biểu Nhân dân.

Cơ cấu tổ chức của Báo Đại biểu Nhân dân có 06 ban.

Điều 5. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là người đứng đầu Văn phòng Quốc hội, lãnh đạo công tác của Văn phòng Quốc hội; chịu trách

nhiệm trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác của Văn phòng Quốc hội.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giúp Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thực hiện nhiệm vụ do Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phân công; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định về chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo công tác của vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Quốc hội.

3. Vụ trưởng, cục trưởng, người đứng đầu đơn vị tương đương cấp vụ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập điều hành công việc của vụ, cục, đơn vị mình. Giúp vụ trưởng, cục trưởng, người đứng đầu đơn vị tương đương cấp vụ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có một hoặc một số cấp phó theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với thực tế, đặc điểm của vụ, cục, đơn vị.

Số lượng tối đa cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ thực hiện theo quy định riêng. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định số lượng cụ thể đối với từng đơn vị sau khi xin ý kiến Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu Báo Đại biểu Nhân dân không quá 03 người.

4. Trưởng phòng, người đứng đầu đơn vị tương đương cấp phòng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ điều hành và thực hiện công việc của phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ; trong trường hợp thật cần thiết mới bố trí cấp phó giúp việc cho trưởng phòng, người đứng đầu đơn vị tương đương cấp phòng.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ không quá 03 người trên một đơn vị.

Điều 6. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, thôi giữ chức vụ theo đề nghị của Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

2. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định tuyển dụng, điều động, biệt phái, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại, thi đua, khen thưởng, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo thẩm quyền; bổ nhiệm,

bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên thuộc vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Quốc hội.

Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định phân cấp quản lý viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phối hợp với Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và thực hiện các nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ đối với công chức của vụ chuyên môn của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

4. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phối hợp với Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội trong việc sử dụng công chức của vụ chuyên môn của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong thực hiện nhiệm vụ của Tổng Thư ký Quốc hội.

Điều 7. Công tác quản lý tài chính, tài sản

Văn phòng Quốc hội thực hiện nghiệp vụ về quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua.

2. Nghị quyết số 22/2022/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 07 tháng 3 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn